

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/DS-ST
Ngày 28 – 8 - 2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Trung.

Bà Bùi Ngọc Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2020/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2020/QĐST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà C, số M, phường C, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật ông Phạm Doãn S– Tổng Giám đốc.

Cư trú tại: Tòa nhà C, số M, phường C, quận H, Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh T, sinh năm 1988 – Chuyên viên tư vấn khách hàng P, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Cư trú tại: Khóm H, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau là (theo văn bản ủy quyền ngày 12/6/2020).

- *Bị đơn:* Bà Phan Thị H, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 10/6/2020 nguyên đơn trình bày: Ngày 10/4/2017 bà Phan Thị H có đề nghị vay số tiền 200.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh C – Phòng giao dịch huyện C với mục đích tiêu dùng. Ngày 21/4/2017 bà H và Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh C đã ký hợp đồng tín dụng số: 930201737 và khế ước nhận nợ số: 930201737/01. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận: Số tiền vay 110.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 13%/năm. Áp dụng từ ngày nhận nợ đến ngày 20/4/2020; lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; gốc trả cố định hàng tháng; lãi trả cùng kỳ với gốc. Tính đến ngày 10/6/2020 dư nợ của bà H là 15.264.000 đồng; số tiền lãi tính đến ngày 10/6/2020 là 508.431 đồng; số tiền lãi đã quá hạn tính đến ngày 10/6/2020 là 885.386 đồng. Tổng số tiền gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn là 16.657.817 đồng. Từ ngày 30/12/2019 đến nay Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với bà H nhưng bà H vẫn chưa thanh toán nợ cho Ngân hàng. Nay ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/6/2020 là 16.657.817 đồng và buộc bà H phải thanh toán phần lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ sau ngày 10/6/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà H đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán tiền gốc, lãi đã quá hạn tính đến hết ngày 28/8/2020: tiền gốc 15.264.000 đồng; tiền lãi trong hạn 508.431 đồng; lãi quá hạn 1.587379 đồng, tổng cộng 17.359.810 đồng, không yêu cầu thanh toán lãi phạt. Đồng thời, buộc bà H phải thanh toán phần lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ sau ngày 28/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP B khởi kiện bà Phan Thị H về tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Phan Thị H cư trú tại ấp Tắc B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

[2] Bà Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên bà Hòa vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà H tại phiên tòa.

[3] Về nội dung: Ngày 21/4/2020 bà Phan Thị H và Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh C đã ký hợp đồng tín dụng số: 930201737 và khế ước nhận nợ số: 930201737/01. Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận: Số tiền vay 110.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng là thực tế có xảy ra, khi vay đôi bên có thỏa thuận về thời hạn thanh toán và có lãi, nội dung hợp đồng không trái với quy định của pháp luật. Căn cứ hồ sơ vay vốn thể hiện bà H vay vốn trực tiếp tại Ngân hàng với số tiền gốc: 110.000.000 đồng, phương thức thanh toán là trả từng lần, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 13%/năm, áp dụng từ ngày nhận nợ đến ngày 21/4/2020. Từ ngày 30 tháng 12 năm 2019 đến nay bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi là vi phạm thời hạn thanh toán nợ khi đến hạn theo hợp đồng đã xác lập làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay. Từ khi xác lập hợp đồng tín dụng số: 930201737 đến ngày khởi kiện ngày 15/6/2020 thì khoản nợ vay của bà H đã quá hạn. Sau khi đối chiếu khoản nợ gốc vay chưa thanh toán và mức lãi thỏa thuận ghi nhận trong hợp đồng thấy rằng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 28/8/2020 số tiền gốc là 15.264.000 đồng; tiền lãi trong hạn 508.431 đồng; lãi quá hạn 1.587.379 đồng, tổng cộng 17.359.810 đồng nên Ngân hàng yêu cầu bà H thanh toán và yêu cầu bà H thanh toán lãi phát sinh kể từ sau ngày 28/8/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP B. Buộc bà H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền 17.359.810 đồng và lãi phát sinh sau ngày 28/8/2020 đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối với tiền lãi phạt phía Ngân hàng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $17.359.810 \text{ đồng} \times 5\% = 868.000 \text{ đồng}$ (tính tròn số). Ngân hàng TMCP B đã dự nộp số tiền 417.000 đồng theo biên lai thu số 0006226 ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Ngân hàng được nhận lại.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phan Thị H tại phiên tòa. Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463; Điều 466, Điều 468; Điều 470 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc bà Phan Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B tổng số tiền 17.359.810 đồng.

Buộc bà Phan Thị H phải thanh toán phần lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ tính từ ngày 29/8/2020 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 868.000 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần B đã dự nộp số tiền 417.000 đồng theo biên lai thu số 0006226 ngày 15/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc H, được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tỷ